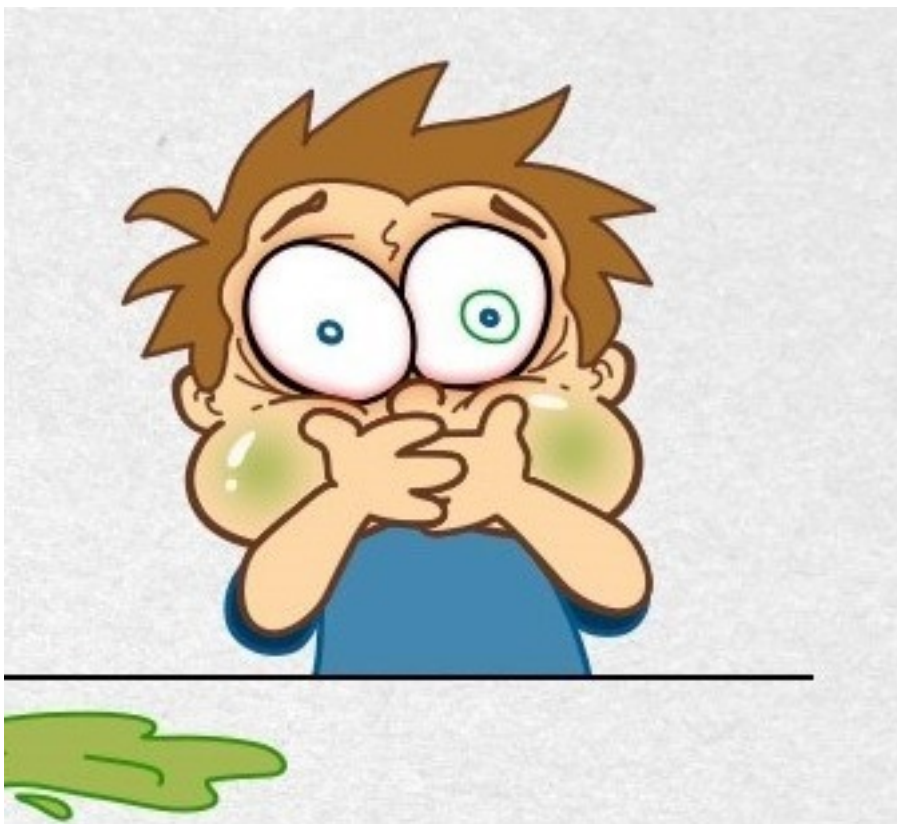


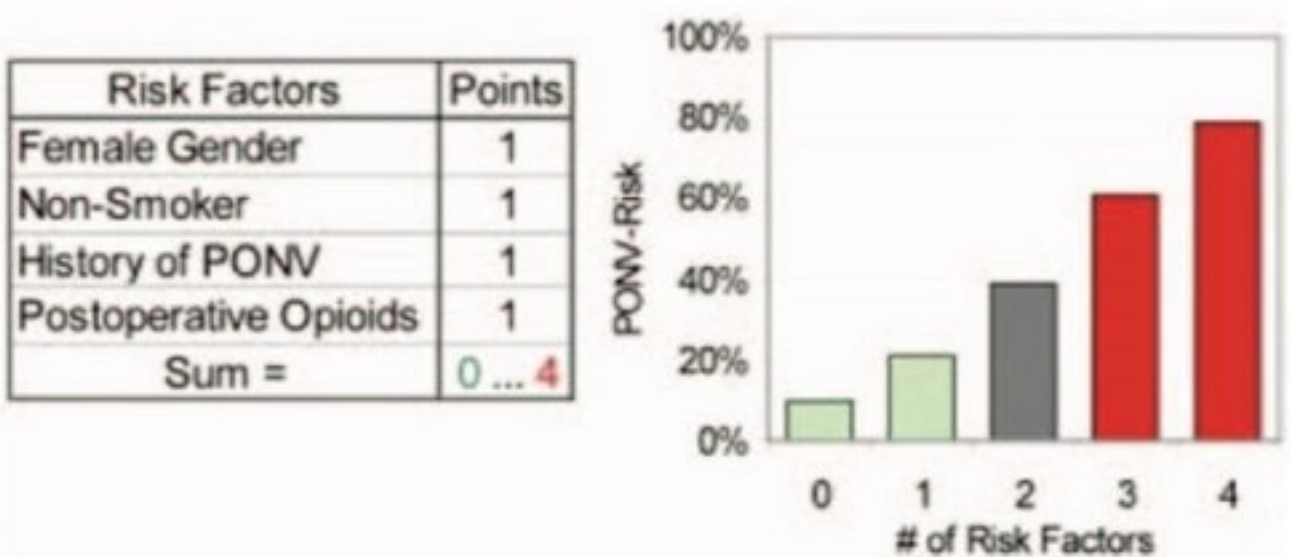
## **BS. Hồ Thiên Diễm - GMHS**

Buồn nôn và nôn (PONV) sau phẫu thuật hiện nay được xem là một trong bốn vấn đề nóng của lĩnh vực Chăm sóc Hồi sức đó là: Đau sau phẫu thuật, buồn nôn và nôn sau phẫu thuật, nhiễm trùng phẫu thuật và ERAS(Enhanced Recovery After Surgery)



PONV xảy ra khá phổ biến, không chỉ gây khó chịu cho bệnh nhân mà thậm chí còn ảnh hưởng tới kết quả điều trị trong một số phẫu thuật như: PT thân kinh, tiêu hóa,... Theo kết quả nghiên cứu thống kê của Hiệp hội Chăm sóc Hồi sức Hoa Kỳ tỷ lệ nôn mửa nói chung là khoảng 30%, tỷ lệ buồn nôn là khoảng 50% và trong nhóm bệnh nhân có nguy cơ cao, tỷ lệ PONV có thể lên tới 80%. Nếu không được dự phòng và điều trị hiệu quả, PONV có thể làm ảnh hưởng xấu đến kết quả điều trị (buộc phải ngừng tiêu hóa, tăng áp lực nội sọ...) dẫn đến tăng đáng kể chi phí chăm sóc sức khỏe và kéo dài thời gian nằm viện. Mục tiêu của điều trị dự phòng PONV là giảm tỷ lệ mắc PONV, giảm chi phí cho bệnh nhân và giảm chi phí chăm sóc sức khỏe.

Đánh giá nguy cơ mắc PONV trên bệnh nhân



**Figure 1.** Risk score for PONV in adults. Simplified risk score from Apfel et al.<sup>9</sup> to predict the patient’s risk for PONV. When 0, 1, 2, 3, and 4 of the risk factors are present, the corresponding risk for PONV is about 10%, 20%, 40%, 60%, and 80%, respectively. PONV = postoperative nausea and vomiting.

Thuốc chống nôn mang một số bất lợi nhất định như đau đầu, kéo dài khoảng QT, hiếm khi có liên quan đến ngừng tim. Do đó, một bệnh nhân cần được đánh giá nguy cơ trước khi sử dụng thuốc chống nôn. Thang điểm đánh giá nguy cơ được sử dụng phổ biến nhất cho bệnh nhân nội trú được gây mê bằng hô hấp là thang điểm Apfel.

Thang điểm Apfel dựa trên 4 yếu tố để đoán: giới tính nữ, tiền sử PONV và / hoặc say tàu xe, tình trạng không hút thuốc và sử dụng opioids sau phẫu thuật.

## Đánh giá nguy cơ PONV trẻ em

Viết bởi Biên tập viên

Thứ năm, 24 Tháng 10 2019 11:25 - Lần cập nhật cuối Thứ năm, 24 Tháng 10 2019 11:32

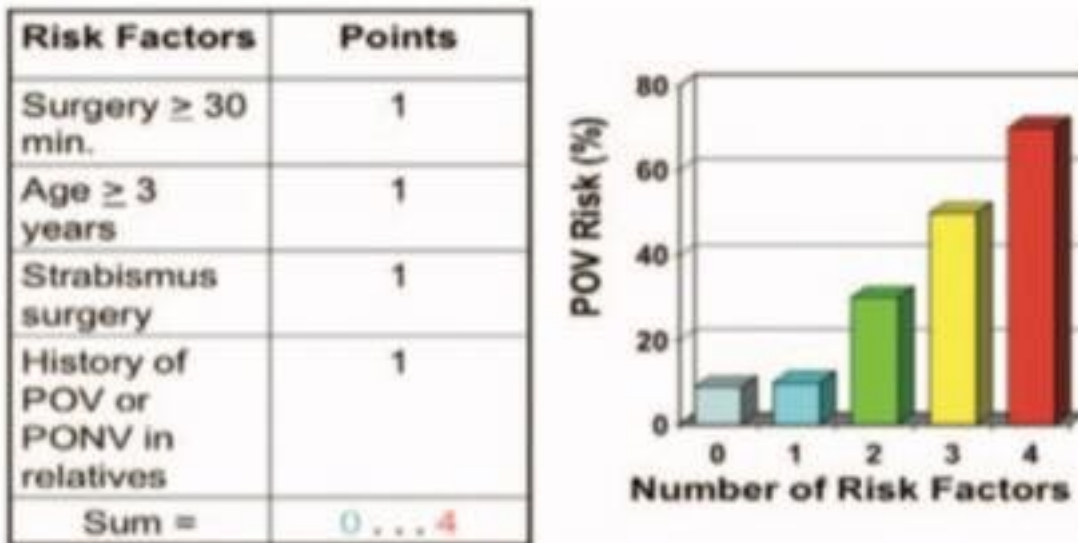
### Đánh giá nguy cơ PONV trẻ em

Thời gian phẫu thuật > 30 phút

Tuổi > 3

Tiền sử POV hoặc bệnh nhân, cha mẹ hoặc anh chị em

Phẫu thuật lác



**Figure 3.** Simplified risk score for POV in Children. Simplified risk score from Eberhart et al.<sup>48</sup> to predict the risk for POV in children. When 0, 1, 2, 3, or 4 of the depicted independent predictors are present, the corresponding risk for PONV is approximately 10%, 10%, 30%, 50%, or 70%, respectively. POV = postoperative vomiting; PONV = postoperative nausea and vomiting.

## **Đánh giá phẫu thuật, điều trị nội khoa sau phẫu thuật**

Viết bởi Biên tập viên

Thứ năm, 24 Tháng 10 2019 11:25 - Lần cập nhật cuối Thứ năm, 24 Tháng 10 2019 11:32

---

Đánh giá trên số điểm của 0, 1, 2, 3, 4 yêu cầu, rõ ràng của POV là 9%, 10%, 30%, 55% và 70%

Ngoài ra, các khía cạnh liên quan đến lâm sàng khác cũng nên được xem xét chung hơn như: liệu nội mạc có gây ra hậu quả xấu đến kết quả của phẫu thuật không? Ví dụ: bệnh nhân có tăng áp lực nội sọ, glocôm; và sau phẫu thuật nổi dày hoặc tạo hình thủng quầng, phẫu thuật so não...

### **Các chỉ định của các khuyến cáo để giảm nguy cơ bao gồm:**

- (1) Tránh gây mê toàn thân bằng cách sử dụng các phương pháp gây tê vùng
- (2) Lựa chọn gây mê tĩnh mạch với propofol cho những bệnh nhân có nguy cơ cao
- (3) Tránh gây mê hô hấp
- (4) Tối thiểu hóa opioid phẫu thuật
- (5) Truyền dịch đúng

